

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2020/HS-ST

Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Văn Thuyết

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 05/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị T; có vợ là Lê Thị Ng, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: 01. Ngày 15/01/2019 bị TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2019/HSST; Đến ngày 28/8/2019 Nguyễn Văn N chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số 527/GCN của Trại giam Thanh Hòa - Bộ Công an; Nhân thân: Ngày 15/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 10/HSST. Ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 30/2012/HSST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 22/9/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Tr Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị T; có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 22/9/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Phạm Thị T - Công ty Luật số 1 - Thuộc đoàn Luật sư TP Hà Nội; có mặt.

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà 33 L, quận B, Hà Nội

2. Luật sư Trịnh Văn B - Văn phòng Luật sư B - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Luật sư Bùi Hữu Ng - Văn phòng Luật sư B - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Địa chỉ: 04/562 - Đường Ng, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Th sinh năm 1994; có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Hà Quang T, sinh năm 1988; vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 6, xã V, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

2. Vũ Trọng N, sinh năm 1999; có mặt

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001; vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; có mặt

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; vắng mặt

6. Anh Đào Văn C, sinh năm 1983; vắng mặt

7. Chị Trịnh Thị Ng, sinh năm 1986; có mặt

8. Anh Tàn Văn S, sinh năm 1969; vắng mặt

9. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1988; có mặt

10. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1949; có mặt

11. Bà Thiều Thị N, sinh năm 1962; vắng mặt

12. Anh Trần Văn B, sinh năm 1986; có mặt

Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Tr, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (thực tế N sinh năm 1981 nhưng do đi học chậm nên làm thủ tục khai sinh năm 1984), trú tại thôn T, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa, đi chơi Tết Trung thu quanh làng thì phát hiện thấy Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, là người cùng thôn đang ngồi hát Karaoke tại nhà chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 ở cùng thôn. N bức tức về việc bị H đánh ngày 10/9/2019 bị thương tích, phải khâu vết thương ở vùng mắt nhưng H và gia đình H không hỏi thăm, không xin lỗi. Nguyễn Văn N đi đến ngôi nhà hoang gần nhà N để lấy 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 60cm, có mũi nhọn (N đã cất ở đó từ lâu) rồi đi xe máy đến trước nhà chị Th, vút xe máy và cầm kiếm xông vào trong nhà chị Th để chém H. Phát hiện N cầm kiếm chạy về phía mình, H bỏ chạy vào trong nhà chị Th, N đuổi theo và vung kiếm chém nhiều nhất vào vùng đầu, mặt, cổ và tay của H, H vùng thoát và chạy trên vỉa hè, men theo QL 47C hướng từ xã H đi xã V để về nhà mình, cách nhà chị Th khoảng 200m, được mọi người can ngăn, N đi về nhà mình.

Đối với Nguyễn Văn Cg, sinh năm 1983 (C là em ruột N) - làm nghề lái xe dịch vụ, điều khiển xe ô tô BKS 36A-214.75, chiều ngày 12/9/2019, C chở khách từ tỉnh Bắc Ninh về huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa, đồng thời về nhà thăm bố mẹ và đón Tết Trung thu cùng gia đình. Trưa ngày 13/9/2019, khi biết N bị H đánh, C đã chửi N “Nốc cho lăm vào rồi say xin đánh nhau...”. Cùng lúc này, Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô của mình, chở theo Hà Quang Th, Nguyễn Văn H, Vũ Trọng N, đang lưu thông trên Quốc lộ 47C hướng từ xã H đi xã V để đi ăn đêm (cùng chiều với nhà chị Th đến nhà H) thì phát hiện thấy N đang dựng xe máy, H đang bỏ chạy về đến cổng nhà H. Do bức xúc H đánh anh trai mình ngày 10/9/2019, C đã điều khiển xe ô tô đi từ phần đường bên phải theo chiều hướng di chuyển của mình, sang phần đường ngược chiều bên trái và đâm xe ô tô vào H ngay trước cổng nhà H, khiến H văng vào sân nhà H và nằm bất tỉnh. Đâm xe vào H xong, C điều khiển xe ô tô lách qua khe giữa tường rào, cột cổng với cột mái hiên quán bán hàng nhà anh H và quay xe ra đường Quốc lộ 47C, làm phía đầu xe ô tô bên trái va chạm vào tường rào cạnh quán ăn của nhà H, khiến xe ô tô bị nổ lốp, hư hỏng phần ba đờ sóc trước và phải dừng lại dưới lòng đường Quốc lộ 47C. C xuống khỏi xe đi lại gần vị trí nơi H đang nằm nhưng vợ H xin, nên C đi về nhà, H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C đến Cơ quan Công an Công an xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

Hiện trường xảy ra vụ án được xác định bắt đầu từ vị trí quán bán hàng đồ gỗ của gia đình chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 ở thôn B, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa đến quán ăn nhà ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1962 ở thôn B, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa chạy dọc theo hướng Tây - Đông, là đường

Quốc lộ 47C. Tại vị trí nơi xảy ra vụ án, bề mặt đường có chiều rộng 7,7m, bề mặt rải nhựa bằng phẳng, hai bên có khu dân cư thôn, xã T, huyện Tr phần của hai bên được lát gạch và bê tông bằng phẳng, Tại thời điểm khám nghiệm trên bề mặt đường không có chướng ngại vật, tầm quan sát tốt, trên đường có hệ thống đèn điện chiếu sáng.

Khu cửa hàng bán hàng đồ gỗ nhà chị Nguyễn Thị Th có diện tích 400m², lợp tôn, có ba cửa ra vào bằng cửa cuốn kim loại, mỗi cửa rộng 5m. Phía Tây và phía Nam tiếp giáp nhà anh S, sinh năm 1982; phía Tây tiếp giáp nhà anh T, sinh năm 1992; phía Bắc tiếp giáp đường Ql 74C. Bên trong được bố trí bàn ghế, tủ nhựa, phần phía Nam bố trí 01 bể bơi.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng ngoài vào trong (Bắc - Nam) và từ hướng Đông đến hướng Tây phát hiện và ghi nhận các dấu vết sau:

- Vết dầu loang không rõ hình trên mặt đường, kích thước 25cm x 40cm, tâm vết cách mép đường phía Bắc QL47C là 2m, cách đường thẳng ảo vuông góc với mốc định được xác định là góc tường nhà phía Đông Nam nhà anh Nguyễn Văn Trung ở thôn Thái Bình, xã Thái Hòa là 2m80, tâm vết cách vết ký hiệu số 02 là 22m.

- Vết số 02 là vết máu không rõ hình, kích thước 20cm x 25cm, tâm vết cách góc tường nhà phía Tây Nam nhà anh Trần Anh T là 1m30, cách tâm vết số 03 là 2m80. Tại vị trí vết số 02 có kê 01 biển quảng cáo bằng bạt ni lông căng trên khung thép có kích thước 6,3m x 1,5m. Tại vị trí vết số 02 tương ứng trên biển quảng cáo có vết rách, kích thước 2,1m x 1m.

- Vết máu không rõ hình kí hiệu số 03 (dạng nhỏ giọt) trên nền nhà, kích thước 80cm x 50cm, tâm vết cách bờ tường phía Tây quán nhà chị Nguyễn Thị Th là 1m80, cách bờ tường phía Nam nhà anh Trần Anh T là 2,1m, cách vết kí hiệu số 04 là 4,7m.

- Vết số 04 là hợp chất màu đỏ không rõ hình (dạng máu nhỏ giọt) có kích thước 50cm x 40cm, tâm vết cách bờ tường phía Đông nhà anh Trần Anh T là 1,2m, cách tâm vết số 05 là 5,8m.

- Vết số 05 là hợp chất màu đỏ không rõ hình (dạng máu nhỏ giọt) trên nền nhà có kích thước 75cm x 80cm, tâm vết cách tường phía Đông nhà anh Trần Anh Tuấn là 1,7m, cách tâm vết số 06 là 6,4m.

- Vết số 06 là vết màu nâu đỏ không rõ hình kích thước 25cm x 30cm trên nền cửa, tâm vết cách mép đường phía Nam QL47C là 1,2m, cách đầu vết số 07 là 36cm.

- Vết số 07 là vết màu nâu đỏ không rõ hình (dạng máu nhỏ giọt) có kích thước 9,5cm x 40cm, đầu vết cách góc nhà phía Đông Bắc nhà anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1960 ở thôn B, xã H là 4,9m, cuối vết cách cổng phía Đông nhà ông Nguyễn Văn Ch là 1,5m, cách mép đường phía Nam QL47C là 3,4m, cách tâm vết số 08 là 13,6m.

- Vết số 08 là vết màu đỏ (dạng máu) trên nền sân nhà ông Nguyễn Văn Ch, vết có kích thước 60cm x 55cm, tâm vết cách bờ tường phía Đông khu quán

ăn nhà ông Nguyễn Văn Ch là 2,7m, cách cột cổng phía Tây nhà ông Nguyễn Văn Ch là 1,6m, cách vết số 09 là 9,3m.

- Phần bờ tường quán ăn (bờ tường phía Tây) nhà ông Nguyễn Văn Ch được xây bằng gạch đá (gạch xi măng) bị đổ kích thước 1,6m x 1,7m, bờ tường bị đổ theo hướng Đông - Tây, phần cột chống mái che phía trên tương ứng vị trí bờ tường bị xô lệch khác vị trí ban đầu, phần bờ tường bị đổ cách trục sau bên trái xe ô tô BKS 36A - 215.75 là 4,3m. Ngay tại vị trí bờ tường bị đổ trên nền vỉa hè trước quán ăn phát hiện 01 tuýp sắt có chiều dài 1,7m, đường kính 02cm, mặt ngoài tuýp sắt bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu).

- Xe ô tô BKS 36A - 215.75 (kí hiệu số 10) đỗ trên mặt đường QL47C, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam trục sau bên trái cách mép đường phía Nam là 1,1m, trục trước bên trái cách mép đường phía Nam là 2,5m, phần kính chắn gió phía trước của nắp ca pô bám dính hợp chất màu nâu đỏ (dạng máu).

** Biên bản kiểm tra, xác định hiện trường thể hiện:*

Hiện trường được xác định theo các tài liệu điều tra thu thập được và thực trạng hiện trường được ghi nhận, cụ thể như sau: Khu vực tiến hành xác định hiện trường là mặt trước phần bán bình, hiên trước quán ăn của gia đình anh Nguyễn Văn H và một phần liên quan đến tường rào.

- Mái hiên có kích thước (3x5)m, mái hiên được làm bằng khung định hình bằng kim loại, xà gồ kết hợp giữa phi 48 và phi 36, phía trên được lợp bằng tôn màu nâu đỏ.

- Cột phía Đông Bắc chống mái hiên cách bờ tường của quán ăn 3m và cách khung gạch bồn trồng cây là 2,23m

- Cột phía Đông Nam được làm bằng ống kim loại hình tròn có chu vi 37cm, cao 3,5m, chân cột bị xô lệch cách vị trí lắp đặt ban đầu 80cm, đầu mỗi hàn trên đỉnh cột tiếp giáp với mái hiên bị bong tróc bung bật mối hàn với mái hiên.

- Ngay vị trí của chân cột ban đầu có dấu vết của chân tường rào gạch, từ vết chân tường rào ngoài cùng đến bờ tường của quán dài 3m, tiếp giáp với thân tường quán ghi nhận còn tường rào cao 1,7m, đoạn dài nhất của tường còn lại là 2,15m, đoạn ngắn nhất của tường còn lại phía trên là 1,37m, tường được xây bằng gạch vồ không nung và được quét phẳng làm sơn màu vàng, tường rào còn lại có bề dày 10,5cm được đánh dấu vị trí số 1 là phần tường bị khuyết (bị đổ vỡ) của tường rào.

- Tiếp giáp ngay với phần tường bị đổ vỡ nhà anh H là tường rào đã được xây mới có chiều cao 1,58m, dài 5,35m, tường dày 9,5cm. Phần cuối của bờ tường hướng Tây Bắc còn sót lại phần tường cũ được xây thêm bằng gạch mới đè lên tạo thành một bức tường rào hoàn chỉnh, phần gạch cũ của bức tường cao 1,2m, dài 2,28m được đánh vị trí số 2.

- Tiếp giáp với thân cột phía Tây Bắc được hàn gắn bởi tấm che làm bằng kim loại có khung định hình bằng kim loại, hộp phi 48 và phi 36, che bằng tôn có diện tích (3 x 1,8)m, phần tấm che bị bong bật cong vênh vì bị kéo theo thân

cột phía Tây Bắc với khoảng cách từ thân tường rào đến tấm che là 30cm (nơi xa nhất).

- Tiếp giáp gần chân cột phía Tây Bắc và tường rào nhà bà Tô Thị C là tấm biển quảng cáo của gia đình nhà anh H bị hư hỏng, kích thước (1x2)m, biển được làm bằng khung kim loại (1x1)cm, có chân đế, mặt biển được làm bằng bạt có in chữ quảng cáo, biển quảng cáo đã bị hư hỏng biến dạng không còn giá trị sử dụng, được đánh dấu vị trí số 3.

** Tài liệu về giám định thương tích anh Nguyễn Văn H*

Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể của Nguyễn Văn H lập ngày 14/9/2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa ghi nhận các dấu vết như sau:

- 01 (một) vết rách da chảy máu tại vùng ngực kích thước 04cm x 02cm, bờ mép vết thương sắc gọn;

- 01 (một) vết rách da chảy máu tại vùng khớp khuỷu tay trái kích thước trước 06cm x 0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn;

- Gãy máu động lớn xương cánh tay phải, trật khớp vai bên phải.

- 01 (một) vết rách da chảy máu tại vùng mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 06cm x 06cm, bờ mép vết thương sắc gọn;

- 01 (một) vết rách da chảy máu tại vùng thái dương phải kích thước 04cm x 01cm, bờ mép vết thương sắc gọn;

- 01 (một) vết rách da chảy máu tại vùng tai trái kích thước 01cm x 02cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 721/2019/TTPY ngày 03/12/2019 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn H là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

** Tài liệu về giám định cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể anh Nguyễn Văn Hải:*

Tại Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 720/2019/TTPY ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, xác định cơ chế hình thành thương tích đối với Hải:

- Các vết thương hở tại vùng ngực, tay, trán và đầu của hải là do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương gãy máu động lớn xương cánh tay phải, trật khớp vai bên phải là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh.

** Tài liệu về giám định ADN*

Tại Kết luận giám định số 92/PC09 ngày 29/11/2019 ngày 29/11/2019 kết luận:

- Trên quần đùi màu xanh ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định không tìm thấy vết máu người.

- Trên quần bò màu xanh ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định có dấu vết máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.

- Chất màu đỏ trên thanh kiếm, áo cộc tay màu xanh, áo phông dài tay màu xanh trắng, chất màu đỏ ở các vị trí 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10; chất màu đỏ trên xe máy BKS 36B2 - 012.83 đều là máu của Nguyễn Văn Hải.

** Tài liệu về thu giữ, trích xuất hình ảnh, video qua camera:*

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ video do Camera của nhà chị Nguyễn Thị Th ghi lại một phần nội dung, diễn biến của vụ án cụ thể là việc Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội của mình để phục vụ giám định.

Tại Kết luận giám định số 55/PC09 ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định: Không phát hiện thấy dấu vết cắt gép, chỉnh sửa trong các video gửi giám định và đã trích xuất hình ảnh bị can và bị hại.

** Tài liệu về giám định phương tiện:*

Tại Kết luận giám định số 6554/C09-P2 ngày 28/11/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, thể hiện: Trước khi xảy ra va chạm, hệ thống phanh, hệ thống lái, lốp xe, đèn pha, cột của xe ô tô BKS 36A-214.75 đảm bảo an toàn kỹ thuật.

** Tài liệu về định giá tài sản:*

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 06/4/2020 Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tường rào bị sập đổ: 743.000 đồng; Cột mái hiên bị gãy: 51.290 đồng; Mái hiên bị hư hỏng: 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 chiếc biển quảng cáo có giá trị ngày 13/9/2019 là 300.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn Hải do Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô trực tiếp gây nên là 2.294.515 đồng.

** Vật chứng của vụ án*

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N.

- 01 (một) quần đùi màu xanh, 01 (một) áo phông dài tay màu xanh, trắng đã qua sử dụng, bấm dính hợp chất màu nâu đỏ, dạng máu của Nguyễn Văn N.

- 01 (Một) áo cộc tay màu xanh nhãn hiệu MOSCHINO cỡ L, 01 (Một) quần bò màu xanh nhãn hiệu DSQUARED2 cỡ 31 có bấm dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) của Nguyễn Văn C.

- 07 (bảy) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu tại hiện trường.

- 01 (một) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu tại vị trí trên xe ô tô.

- 01 (một) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu ở tuýp sắt tại hiện trường.

- 01 (một) mẫu hợp chất nghi máu thu ở trên xe mô tô BKS 36B2 - 012.83, được dán kín niêm phong theo quy định.

Các mẫu hợp chất nghi máu đều được thấm bằng bông màu trắng, tất cả đều được dán kín niêm phong bằng keo dán.

- 05 (năm) mẫu tóc màu đen kích thước chiều dài khác nhau được thu trên vùng đầu của anh Nguyễn Văn Hải.

- 01 (Một) tuýp sắt có chiều dài 1,7 mét, đường kính 02 cm mặt ngoài tuýp sắt bấm dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) thu tại hiện trường khi khám nghiệm hiện trường, giám định có máu của Nguyễn Văn Hải bấm dính.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029571, cấp ngày 01/8/2015, mang tên Nguyễn Văn Cường.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 270071857915, cấp ngày 20/11/2015, mang tên Nguyễn Văn Cường.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC7714457, cấp ngày 30/01/2019.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS ngày 28/8/2019, chủ xe Nguyễn Văn C.

- 01 (một) chìa khóa xe ô tô, có chữ H (dạng chữ của Hyundai) đã qua sử dụng.

- 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON màu đỏ, có dòng chữ “Video trích xuất vụ cố ý gây thương tích Thái Hòa ngày 13/09/2019”, được dán kín, niêm phong trong phong bì.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu bạc BKS 36A - 214.75, phần kính chắn gió phía trước và nắp ca bô bám dính hợp chất màu đỏ (dạng máu).

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, số loại Wave RSX biển số: 36B2 - 012.83, có chủ sở hữu là anh Trần Văn B ở thôn B, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra, xét thấy chiếc xe máy trên do Nguyễn Văn N mượn của anh Trần Văn B để đi, không phải là phương tiện N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 15/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu là xe mô tô trên bằng hình thức trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn B.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu là điện thoại nêu trên bằng hình thức trả cho ông Nguyễn Trung Th (là bố đẻ của Nguyễn Văn Cường) để quản lý.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-P2 ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can Nguyễn Văn N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị can Nguyễn Văn C về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C về tội danh như cáo trạng số 90/CT-VKS-P2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 7 năm đến 8 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo C phải chịu hình phạt chung của hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải bồi thường cho anh H tổng số tiền từ 165 đến 175 triệu, nhưng hai bị cáo đã bồi thường được 150 triệu số tiền còn lại hai bị cáo phải bồi thường tiếp.

Giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.294.515 đồng, bị cáo C đã bồi thường đầy đủ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô BKS 36A - 214.75; trả lại cho chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn B, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô. Đăng ký xe ô tô, bảo hiểm, đăng kiểm, bằng lái đề nghị tiếp tục quy trừ đảm bảo thi hành án. Các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy

** Ý kiến của người bị hại anh Nguyễn Văn H: Các khoản anh H yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường:*

- Tiền chi phí điều trị: 42.345.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng: 120.000.000 đồng; Tiền hồi phục sức khỏe và tổn thất tinh thần: 300.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm nuôi trong 04 tháng: 20.000.000 đồng; Tiền ăn uống, đi lại cho người chăm nuôi trong 04 tháng: 12.000.000 đồng. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức bồi thường phù hợp theo quy định của pháp luật.

Gia đình bị cáo N và C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo; đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, vì giá trị tài sản thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Tuy nhiên, tối ngày 10/9/2019 là do bị cáo N tát bị hại, sau đó giữa N và bị hại có rằng co thì chiếc nhẫn bị hại xước vào mặt N, bị hại không có lỗi. Hai bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

** Quan điểm của Luật sư Trịnh Văn B bào chữa cho bị cáo N:*

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo N là do lỗi của người bị hại đã đánh bị cáo vào tối ngày 10/9/2019, làm bị cáo N bị thương nhưng anh H không xin lỗi nên bị cáo bức xúc.

Mục đích bị cáo N chém anh H chỉ là cảnh cáo, không có mục đích giết người, thực tế các vết thương của anh H không sâu, chỉ xước da, vì vậy bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; quyết định mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo.

** Quan điểm của Luật sư Bùi Hữu Ng bào chữa cho bị cáo C:*

Bị cáo C chỉ phạm tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh H. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: tội ít nghiêm trọng, khắc phục kịp thời, người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự, đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của Luật sư Phạm Thị Th bào chữa cho bị cáo N: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về tội giết người, tuy nhiên trong trường hợp này bị cáo N phạm tội là có lỗi của người bị hại đã đánh bị cáo nên vào tối ngày 10/9/2019 dẫn đến bị cáo bức tức; vì vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 54, 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù.

* Quan điểm của Luật sư Phạm Thị Th bào chữa cho bị cáo C: Giữa C và anh H không có mâu thuẫn, C không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh H. Mặt khác theo lời khai của bị cáo tốc độ xe khi bị cáo va chạm vào người anh H chỉ khoảng 10 đến 15km/h; như vậy thể hiện anh C chỉ có mục đích gây thương tích cho anh H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C mức án 03 năm tù.

Đối với tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản thì giá trị tài sản bị thiệt hại ít, tính chất mức độ ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận những chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

* Hai bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không bổ sung nội dung bào chữa của Luật sư. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về địa phương, chăm sóc con cái. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét quyết định theo pháp luật.

* Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho hai bị cáo: Tối ngày 10/9/2019, giữa bị cáo N và anh H có xảy ra va chạm mâu thuẫn, thực tế N bị thương ở gần mắt, phải đi khâu, nhưng cả hai bên đều không báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, vì vậy không có căn cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn và lỗi của ai. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khẳng định tối 10/9/2019, bị cáo là người tát anh H trước sau đó hai bên mới xô xát và bị cáo bị thương. Hơn nữa sự việc đã xảy ra cách đó 3 ngày mà bị cáo vẫn nuôi ý định trả thù. Như vậy thể hiện rõ, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng kiếm

chém anh H nhiều nhát vào người, trong đó có những nhát chém vào ngực, thái dương, là những vị trí trọng yếu trên cơ thể, rất dễ dẫn đến chết người, anh H không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

Đối với bị cáo C, không có mâu thuẫn với anh H, chỉ nghe N nói là bị anh H đánh thì C đã dùng xe ô tô là phương tiện nguy hiểm cố ý tông vào người anh H, làm anh H văng ra và ngất tại chỗ.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo N và C về tội giết người với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ và người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời của những người tham gia tố tụng, các kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc giữa Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H có va chạm, xích mích vào tối ngày 10/9/2019, làm N bị thương ở vùng mắt nhưng anh H không đến hỏi thăm, xin lỗi; Đến tối ngày 13/9/2019, Nguyễn Văn N phát hiện Nguyễn Văn H đang hát karaoke tại nhà chị Nguyễn Thị Th ở thôn T, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa, N đã quay về nhà hoang gần nhà N, lấy 01 thanh kiếm tự chế có mũi nhọn, mà N đã cất giấu trước đó, rồi đi đến nhà chị Th, chém anh H nhiều nhát vào vùng đầu và vùng ngực. Bị N chém, anh H bỏ chạy từ nhà chị Th về nhà mình. Lúc này Nguyễn Văn C đang điều khiển xe ô tô BKS 36A-214.75 là loại phương tiện nguy hiểm, lưu thông trên Quốc lộ 47C cùng chiều với nhà chị Th đến nhà anh H, thì phát hiện thấy N đang dựng xe máy, H đang bỏ chạy. Do bức xúc H đánh anh trai mình ngày 10/9/2019, C đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường

ngược chiều bên trái và tông trực tiếp xe ô tô vào anh H ngay trước cổng nhà anh H, làm anh H văng vào sân và nằm bất tỉnh. Sau khi tông anh H thì C đánh lái xe ô tô lách qua khe giữa tường rào, cột cổng với cột mái hiên quán bán hàng nhà anh H để quay xe ra đường Quốc lộ 47C, làm phía đầu xe ô tô bên trái va chạm vào tường rào cạnh quán ăn của nhà H, khiến xe ô tô bị nổ lốp, hư hỏng phần ba đờ sóc trước và phải dừng lại dưới lòng đường Quốc lộ 47C. Tổng giá trị thiệt hại tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn H do Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô Biển kiểm sát 36A-214.75 trực tiếp gây nên là 2.294.515 đồng. Anh Nguyễn Văn H bị tổn hại 39% sức khỏe.

Tại phiên tòa, N khẳng định tối ngày 10/9/2019 giữa N và anh H có mâu thuẫn làm N bị thương ở vùng mắt, nhưng N là người tát anh H trước. Như vậy thể hiện, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo N đã dùng kiếm là loại hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu, ngực là những vùng trọng yếu trên cơ thể của anh H, có thể dẫn đến chết người nhưng N vẫn cố ý thực hiện; Đối với C đã điều khiển xe ô tô là loại phương tiện nguy hiểm cố ý tông vào người anh H. Anh H không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo N và C.

Hành vi của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn C còn phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N và C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo N và C chỉ phạm tội cố ý gây thương tích là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với tội cố ý làm hư hỏng tài sản, tuy là tội phạm ít nghiêm trọng, thì hại không lớn, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tuy nhiên, hành vi của bị cáo là cố ý phạm tội liên tiếp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C về tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo N và C là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên hậu quả anh H không chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Vì vậy, hai bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Với hành vi phân tích trên, cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra bị cáo C còn phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N và C đều phạm tội giết người, nhưng hai bị cáo không bàn bạc thống nhất ý trí, nên không phải đồng phạm, vì vậy mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/01/2019 bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2019/HSST, đến ngày 28/8/2019 Nguyễn Văn N chấp hành xong án phạt tù. Như vậy bị cáo N đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C sau khi phạm tội bị phát hiện đã đến cơ quan công an đầu thú; Tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bố mẹ các bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; Quá trình điều tra bổ sung, truy tố và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Hai bị cáo phạm tội giết người chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Ngoài ra bị cáo C còn phải chịu hình phạt đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[2.6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận những khoản yêu cầu của bị hại như sau:

- Khoản chi phí điều trị, tuy anh Hải không cung cấp được đầy đủ hóa đơn chứng từ, tuy nhiên số tiền anh yêu cầu 42.345.000 đồng là hợp lý nên được chấp nhận;

- Tiền mất thu nhập trong thời gian 03 tháng: 9.000.000 đồng x 3 tháng = 27.000.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người chăm nuôi trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện từ ngày 13/9/2019 đến ngày 27/9/2019 là 15 ngày: 300.000 đồng x 15 = 4.500.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần cho anh H: 20.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: Bằng 50 lần mức lương cơ sở: 1.490.000 x 50 = 74.500.000 đồng;

Tổng số tiền hai bị cáo phải bồi thường cho anh H là 168.345.000 đồng, hai bị cáo đã bồi thường được 150.000.000 đồng, số tiền còn lại 18.345.000 đồng hai bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N.

- 01 (một) quần đùi màu xanh, 01 (một) áo phông dài tay màu xanh, trắng đã qua sử dụng, bấm dính hợp chất màu nâu đỏ, dạng máu của Nguyễn Văn N.

- 01 (Một) áo cộc tay màu xanh nhãn hiệu MOSCHINO cỡ L, 01 (Một) quần bò màu xanh nhãn hiệu DSQUARED2 cỡ 31 có bấm dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) của Nguyễn Văn C.

- 07 (bảy) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu tại hiện trường.

- 01 (một) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu tại vị trí trên xe ô tô.

- 01 (một) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu ở tuýp sắt tại hiện trường.

- 01 (một) mẫu hợp chất nghi máu thu ở trên xe mô tô BKS 36B2 - 012.83, được dán kín niêm phong theo quy định.

- 05 (năm) mẫu tóc màu đen kích thước chiều dài khác nhau được thu trên vùng đầu của anh Nguyễn Văn H.

- 01 (Một) tuýp sắt có chiều dài 1,7 mét, đường kính 02 cm mặt ngoài tuýp sắt bấm dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) thu tại hiện trường khi khám nghiệm hiện trường, giám định có máu của Nguyễn Văn H bấm dính.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 36A - 214.75, bị cáo C sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đây là tài sản chung của bị cáo C và vợ là Hoàng Thị Th. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho chị Hoàng Thị Th.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029571, cấp ngày 01/8/2015.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC7714457, cấp ngày 30/01/2019.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS ngày 28/8/2019.

- 01 (một) chìa khóa xe ô tô, có chữ H (dạng chữ của Hyundai) đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) giấy phép lái xe số 270071857915, cấp ngày 20/11/2015, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

* Yêu cầu Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa chuyển lại cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa: 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON màu đỏ, có dòng chữ “Video trích xuất vụ cố ý gây thương tích Thái Hòa ngày 13/09/2019”, được dán kín, niêm phong trong phong bì; Để lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[2.6] Về án phí: Bị cáo N và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nên); Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người”

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo C phải chịu mức hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2019.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo N và C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H các khoản sau: Chi phí điều trị: 42.345.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian 03 tháng: 27.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện từ ngày 13/9/2019 đến ngày 27/9/2019 là 15 ngày: 4.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần cho anh Hải: 20.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 74.500.000 đồng;

Tổng số tiền hai bị cáo phải bồi thường cho anh H là 168.345.000 đồng, hai bị cáo đã bồi thường được 150.000.000 đồng, số tiền còn lại 18.345.000 đồng hai bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp; cụ thể bị cáo N còn phải bồi thường 9.172.500 đồng, bị cáo C còn phải bồi thường 9.172.500 đồng.

Ghi nhận bị cáo C đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền thiệt hại về tài sản là 2.294.515 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N.

- 01 (một) quần đùi màu xanh, 01 (một) áo phông dài tay màu xanh, trắng đã qua sử dụng, bấm dính hợp chất màu nâu đỏ, dạng máu của Nguyễn Văn N.

- 01 (Một) áo cộc tay màu xanh nhãn hiệu MOSCHINO cỡ L, 01 (Một) quần bò màu xanh nhãn hiệu DSQUARED2 cỡ 31 có bấm dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) của Nguyễn Văn C.

- 07 (bảy) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu tại hiện trường.

- 01 (một) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu tại vị trí trên xe ô tô.
- 01 (một) mẫu hợp chất màu đỏ (nghi máu) thu ở tuýp sắt tại hiện trường.
- 01 (một) mẫu hợp chất nghi máu thu ở trên xe mô tô BKS 36B2 - 012.83, được dán kín niêm phong theo quy định.

- 05 (năm) mẫu tóc màu đen kích thước chiều dài khác nhau được thu trên vùng đầu của anh Nguyễn Văn H.

- 01 (Một) tuýp sắt có chiều dài 1,7 mét, đường kính 02 cm mặt ngoài tuýp sắt bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) thu tại hiện trường khi khám nghiệm hiện trường, giám định có máu của Nguyễn Văn H bám dính.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 36A - 214.75, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1994, Địa chỉ: thôn Thái B, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029571, cấp ngày 01/8/2015.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC7714457, cấp ngày 30/01/2019.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS ngày 28/8/2019.

- 01 (một) chìa khóa xe ô tô, có chữ H (dạng chữ của Hyundai) đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) giấy phép lái xe số 270071857915, cấp ngày 20/11/2015, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

* Yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa giao lại cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa: 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON màu đỏ, có dòng chữ “Video trích xuất vụ cố ý gây thương tích Thái Hòa ngày 13/09/2019”, được dán kín, niêm phong trong phong bì; Để lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và 458.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và 458.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu